

ĐÁP ÁN ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU****Thời gian làm bài: 90 phút****Đáp án đề 1****Câu 1 (0,5 điểm)**

Câu 1. Xác định những dấu hiệu đặc trưng của truyện truyền kì trong văn bản Người liệt nữ ở An Ấp (0,5đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về đặc trưng của truyện truyền kì

Lời giải chi tiết:

- Dấu hiệu đặc trưng về nội dung:

+ Người liệt nữ ở An Ấp: Đề tài liệt nữ (đề tài quen thuộc của truyện truyền kì).

+ Người liệt nữ ở An Ấp: thấm đẫm giá trị nhân đạo, đậm chất nhân văn. Ca ngợi tài năng và phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ – vợ của Đinh Hoàn: nghi dung nhan nhã, ăn nói đoan trang,... có tài văn thơ nổi tiếng, là tấm gương tử tiều.

Khi mất được dựng đền, khắc chữ: “Trinh liệt phu nhân từ ban cấp tổ điện, bốn mùa có tế lễ, người làng cầu đảo đều có linh ứng”.

- Dấu hiệu đặc trưng về hình thức nghệ thuật:

+ Yếu tố kì ảo là cuộc gặp gỡ của hai vợ chồng Đinh Hoàn trong giấc mơ: nhìn kĩ hoá ra chính là chồng vậy. Phu nhân đón chào, mừng quá chảy nước mắt...

Nói xong, có một trận thanh phong, không biết ông biến đi đâu mất”

+ Nhân vật con người của đời sống thực với những vui buồn, sướng khổ; được xây dựng khá đơn giản, tính cách nhân vật thể hiện qua hành động, ngôn ngữ, ít khi các tác giả đi sâu vào phân tích tâm lí.

+ Không gian cõi thực và cõi mơ (hai vợ chồng gặp nhau)

+ Ngôn ngữ: lời nói so sánh, ẩn dụ, biểu đạt cầu kì hoa mỹ (nàng liễu bồ yếu ớt, vắng vẻ cô phòng, chẵn sương gối tuyết giá lòng trinh, hoa xuân trắng thu gửi mới

Câu 2 (0,5 điểm)

Câu 2. Truyện Người liệt nữ ở An Ấp có những sự việc nào? Sự việc chính nào thể hiện vẻ đẹp của nhân vật chính? (0,5đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

- Người vợ khuyên giải chồng; người chồng đi sứ; vợ nhớ thương chồng; vợ gặp chồng trong cõi mộng và quyên sinh
- Sự việc người chồng đi sứ đã thể hiện phẩm chất của người vợ (phu nhân)

Câu 3 (1 điểm)

Câu 3. Phân tích vẻ đẹp nổi bật ở nhân vật chính. Nêu nhận xét của em về sự việc quyên sinh của phu nhân ở gần cuối tác phẩm (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý các chi tiết thể hiện vẻ đẹp của nhân vật chính

Đọc kĩ phần cuối tác phẩm và phân tích sự việc

Lời giải chi tiết:

-Vẻ đẹp nổi bật ở nhân vật chính:

+Nghỉ dung nhan nhã, ăn nói đoan trang, thêu thùa, khâu vá rất lành nghề.

+ Có tài văn thơ.

+ Hiếu chồng, luôn coi trọng việc thực hiện chức phận, trách nhiệm của mỗi cá nhân.

- Đánh giá sự việc quyên sinh: Hành vi liệt nữ xé áo chồng tặng trước khi đi xa, thất cổ chết của nhân vật phu nhân theo là vì tình yêu, lòng tương kính với người chồng tri âm tri kỉ. Tuy nhiên, cách ứng xử này vẫn là tiêu cực, để lại đau buồn cho người thân, không phù hợp với thời đại.

Câu 4 (1 điểm)

Câu 4. Phân tích ý nghĩa của yếu tố kì ảo trong tác phẩm và cho biết: Chúng có vai trò như thế nào trong việc khắc họa nhân vật chính (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý để chỉ ra các yếu tố kì ảo trong tác phẩm và phân tích vai trò của các yếu tố ấy

Lời giải chi tiết:

– Xác định và tóm tắt ngắn gọn yếu tố kì ảo:

+ Phu nhân trách cứ chồng: Từ khi cách biệt đã bốn năm rồi, biết bao nỗi bị cầu, mộng hồn tản mát, không nơi nào là không tìm đến tung tích lang quân, ấy thế mà lang quân chẳng có đoái hoài gì đến thiếp... rất là bạc tình!

+ Ông buồn nét mặt mà rằng: tấm lòng khăng khít, thủy chung này không bao giờ thay đổi. Chết sống là lẽ thường xưa nay, hợp tan là tuần hoàn việc thế.

+ Nói xong, có một trận thanh phong, không biết ông biến đi đâu mất.

- Ý nghĩa:

+ Trong truyện truyền kì, thế giới con người và thế giới siêu nhiên có sự tương giao. Đến với truyện kì, người đọc có thể phiêu diêu qua nhiều cõi khác nhau.

+ Thể hiện khao khát của con người chưa đạt được ở hiện thực.

+ Thể hiện trọn vẹn vẻ đẹp của nhân vật chính: tình yêu, lòng tương kính với người chồng tri âm, tri kỉ.

Câu 5 (1 điểm)

Câu 5. Nhận xét đặc điểm ngôn ngữ của tác phẩm và cho biết: Đoạn nào thể hiện rõ nhất đặc điểm ngôn ngữ ấy (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý ngôn ngữ được tác giả sử dụng

Lời giải chi tiết:

- Đặc điểm ngôn ngữ của tác phẩm: mang đặc điểm chung của truyện truyền kì
- + Ngôn ngữ giàu tính ước lệ tượng trưng.
- + Sử dụng nhiều điển tích, điển cố.
- Đoạn thể hiện rõ nhất đặc điểm:
 - + Giàu tính ước lệ tượng trưng: “Một hôm, phu nhân đốt đèn ngồi một mình, khi ấy là mùa thu muộn, giờ vàng hiu hắt, cây khuya xào xạc, sáu tường nỉ non, tiếng đập vải lạnh lùng như giã vào lòng người cô phụ, trăng sông như rọi vào giọt lệ Vương sinh. Nỗi thương tâm khiến phu nhân đờ đẫn, nhìn đâu cũng toàn thấy cảm sầu. Phu nhân càng thêm thê thảm, gục xuống bàn mà nước nỡ khiến cõi lòng chìm sâu vào cõi mê”
 - + Nhiều điển tích, điển cố: “Chết sống là lẽ thường xưa nay, hợp tan là tuần hoàn việc thế. Vì Ngọc Tiên có duyên tái hợp, Dương Thái Chân cơ ước lại sinh. Vì Ngọc phải bỏ phiến về nói học lãnh gương tan, cái ngày chúng ta gặp nhau sắp đến rồi.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Câu 5. Xác định chủ đề, cảm hứng chủ đạo của tác phẩm. Từ đó, nhận xét về thái độ, tình cảm mà tác giả Đoàn Thị Điểm dành cho người phụ nữ trong xã hội xưa. Em có đồng ý với quan điểm đó không? (Trả lời thành đoạn văn có độ dài từ 200 chữ) (1đ)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nêu quan điểm của cá nhân

Lời giải chi tiết:

Học sinh viết đoạn đảm bảo độ dài và hướng vào các nội dung chính sau:

- Chủ đề, cảm hứng chủ đạo của tác phẩm.
- + Ca ngợi phẩm chất của người phụ nữ
- + Cảm hứng: trân trọng, ngợi ca.
- Tác giả ngợi ca, trân trọng người phụ nữ.

– Đoàn Thị Điểm quan niệm hồng nhan không sinh ra chỉ để tựa nương, chịu sự chở che, đùm bọc mà cũng tự mình độc lập, cùng gánh vác giang sơn, nếu cần cũng có thể chở che, đùm bọc, là nơi nương tựa cho người khác. Đó là khát vọng lớn lao của Đoàn Thị Điểm.

– Ý kiến cá nhân: Học sinh tự trả lời (lập luận thuyết phục, có cơ sở)

Câu 2.

So sánh, đánh giá hình tượng nhân vật nữ chính ở hai tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ (đã học ở lớp 9 – 3 bộ SGK) và Người liệt nữ ở An Ấp của Đoàn Thị Điểm

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

So sánh, đánh giá hình tượng nhân vật nữ chính ở hai tác phẩm Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ (đã học ở lớp 9 – 3 bộ SGK) và Người liệt nữ ở An Ấp của Đoàn Thị Điểm

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Giới thiệu vấn đề (điểm chung giữa hai tác phẩm để yêu cầu so sánh) - Nêu bình diện cần so sánh, vị trí của chúng đối với tác phẩm/ dư luận
Thân bài	3,0	* Điểm tương đồng: - Nhân vật nữ chính với nhiều phẩm chất đáng quý + Vũ Nương ở Chuyện người con gái Nam Xương: Có nhiều phẩm chất tốt đẹp: tư dung xinh đẹp, yêu thương chồng con, có hiếu với cha mẹ, khao khát hạnh phúc gia đình + Phu nhân ở Người liệt nữ ở An Ấp: Ca ngợi tài năng và phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ - vợ

	<p>của Đinh Hoàn: nghi dung nhàn nhã, ăn nói đoan trang,... có tài văn thơ nổi tiếng, là tấm gương tử tiết.</p> <p>– Dùng yếu tố kì ảo để xây dựng cốt truyện và khắc hoạ nhân vật chính.</p> <p>- Cả hai tác phẩm đều thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc (học sinh tự diễn giải, chứng minh).</p> <p>* Điểm khác biệt:</p> <p>- Ý nghĩa của yếu tố kì ảo:</p> <p>+ Người liệt nữ ở An Ấp: Hai vợ chồng gặp nhau trong cõi mộng là để chứng minh tình tri kỉ, tình yêu tha thiết với chồng (dẫn chứng lời nói của phu nhân).</p> <p>+ Ở Chuyện người con gái Nam Xương: Sự trở về của Vũ Nương thể hiện niềm thương nhớ chồng con và đề lên án Trương Sinh.</p> <p>- Cái chết của hai nhân vật:</p> <p>+ Cái chết của Vũ Nương (Chuyện người con gái Nam Xương) là bi kịch đau đớn tột cùng bởi chỉ có cái chết mới chứng minh tiết hạnh của mình.</p> <p>+ Cái chết của phu nhân (Người liệt nữ ở An Ấp) là lựa chọn trong thời gian dài của nhân vật để thể hiện tình yêu, lòng tương kính với người chồng tri âm, tri kỉ.</p> <p>* Lí giải nguyên nhân của sự khác biệt: sự chi phối của cảm hứng và tư tưởng.</p>
--	---

		<ul style="list-style-type: none"> - Cảm hứng chủ đạo của Chuyện người con gái Nam Xương là thương cảm, lên án tư tưởng trọng nam khinh nữ. – Cảm hứng chủ đạo của Người liệt nữ ở An Ấp: ngợi ca, trân trọng người phụ nữ; tư tưởng bình đẳng, đề cao người phụ nữ.
Kết bài	0,25	<ul style="list-style-type: none"> – Cảm nhận của cá nhân về hai hình tượng nhân vật nữ chính. - Khẳng định thành công của hai tác phẩm và đóng góp của hai tác giả đối với nền văn học nước nhà.
Yêu cầu khác	0,25	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo thao tác lập luận so sánh, tổng hợp, chứng minh. – Thể hiện rõ sự đánh giá của cá nhân về nhân vật được so sánh.